

Bản án số: **314/2022/LĐ-PT**
Ngày: 15/6/2022
V/v “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật
lao động*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Kim Dung;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/3/2022, ngày 10/5/2022, ngày 27/5/2022 và ngày 15/6/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2022/TLPT-LĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động*”

Do bản án lao động sơ thẩm số 54/2021/LĐ-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 609/2022/QĐPT-LĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và số 2044/2022/QĐPT-LĐ ngày 25/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4765/2022/QĐ-PT ngày 29/3/2022 và số 5180/2022/QĐ-PT ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lâm Phan Thiên T** – sinh năm 1978 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Bích Thanh Th – sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 70 đường số A, khu dân cư B, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 003923 ngày 24/5/2021 tại Văn phòng Công chứng Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thế B (có mặt) - Luật sư Công ty Luật TNHH T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Trường Trung học cơ sở M

Địa chỉ: Số 75 Nguyễn Thái H, phường Cầu Ông L, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số 113 Lô S cư xá T, Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 215/GUQ ngày 12/6/2019 của Trường Trung học cơ sở M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Vĩnh Th – Luật sư Công ty Luật TNHH STC, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (ông T, ông Th vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T; Bị đơn Trường Trung học cơ sở M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019 và Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 28/02/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T và người đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Bích Thanh Th trình bày:***

Ngày 01/9/2005, ông T ký hợp đồng làm việc lần đầu với Ủy ban nhân dân Quận 1, với ngạch viên chức loại B, hệ số lương là 1,86; được điều động về công tác tại Trường Trung học cơ sở M (*sau đây gọi tắt là Trường M*) theo Quyết định điều động số 55/QĐ-GD ngày 01/9/2005.

Đến ngày 01/9/2006, ông T ký hợp đồng lao động lần thứ hai với cùng vị trí công việc là giám thị, hệ số lương là 1,86. Sau khi kết thúc hợp đồng này, ông T vẫn tiếp tục làm việc và hợp đồng lao động trở thành hợp đồng không xác định thời hạn.

Tại thời điểm bị Trường M sa thải, ông T được xếp ở ngạch cán sự, bậc 7, hệ số lương là 3,26.

Vào ngày 15/01/2019, bà Trần Thúy A hiệu trưởng của Trường M ký Quyết định số 10 tạm đình chỉ công việc có hiệu lực ngay lập tức đối với ông T, với lý do để điều tra những hành vi mà nhà trường cho là ông T có vi phạm, mà không kèm theo chứng cứ hay giải thích gì khác. Sau khi ông T nhận được quyết định này thì bị yêu cầu rời khỏi trường. Sau Quyết định tạm đình chỉ này, Hiệu trưởng đã gia hạn thời gian tạm đình chỉ công việc của ông T thêm 02 lần nữa, kéo dài đến hết ngày 01/04/2019, tức tổng cộng 76 ngày. Trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc nêu trên, bà Trần Thúy A nhiều lần triệu tập ông T đến để viết giải trình cho từng hành vi của ông T, nhưng do sợ bị gài bẫy nên ông T từ chối không viết giải trình. Trong vòng 02 tuần trước khi kết thúc thời hạn tạm đình chỉ công việc, từ ngày 15/03/2019 đến ngày 01/4/2019, bà Trần Thúy An đã tổ chức 04 cuộc họp xử lý kỷ luật và ban hành 04 quyết định xử lý kỷ luật khác nhau để đưa đến việc sa thải ông T, cụ thể các quyết định như sau:

- Cuộc họp xử lý kỷ luật ngày 15/3/2019 và Quyết định số 80/QĐ-MĐ ký cùng ngày: Đối với cuộc họp vào ngày 15/3/2019, do luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T có lịch xét xử vào ngày này, nên ông T có gửi thư yêu cầu nhà trường dời cuộc họp sang ngày làm việc tiếp theo, tuy nhiên hiệu trưởng trả lời không đồng ý và cho rằng ông cố tình kéo dài sự việc, dù ông T chỉ yêu cầu dời cuộc họp từ chiều ngày 15/3 sang buổi sáng ngày làm việc kế tiếp. Ông T tiếp tục gửi thư cho hiệu trưởng, khẳng định lý do luật sư không thể tham dự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đồng thời gửi kèm giấy tờ hợp pháp của luật sư để nhà trường tham khảo. Cả hai lần gửi thư này đều được ông T gửi trước 03 ngày làm việc. Nhưng phía nhà trường vẫn tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật vắng mặt đối với ông T và sau đó ban hành ngay quyết định xử lý kỷ luật số 80/QĐ-MĐ trong cùng ngày, nội dung quyết định không nêu lý do, chỉ nêu hình thức xử lý kỷ luật là kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng.

- Cuộc họp xử lý kỷ luật ngày 27/3/2019 và Quyết định số 110/QĐ-MĐ ký cùng ngày: Nhà trường có gửi thông báo tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật đối với ông T vào ngày 27/3/2019. Do tiếng nói của bản thân ông T khá lớn nên hiệu trưởng cho rằng ông lớn tiếng với đồng nghiệp, nhưng khi ông T làm giấy ủy quyền cho người khác thay ông phát biểu ý kiến thì phía nhà trường không cho phép người đại diện theo ủy quyền phát biểu. Trong quá trình diễn ra cuộc họp, hiệu trưởng một lần nữa yêu cầu ông T và luật sư ra khỏi phòng họp với lý do gây rối. Sau đó, hiệu trưởng tiếp tục tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật vắng mặt ông T như lần trước, ban hành ngay trong ngày quyết định số 110/QĐ-MĐ, nội dung xử lý kỷ luật vì ông T đã có hành vi lợi dụng danh nghĩa, hình ảnh, tài sản, tài nguyên của Trường M để lừa dối, lôi kéo học sinh tham gia giải bóng đá do ông T tự tổ chức trái phép, thu tiền của học sinh ở độ tuổi trẻ em trái pháp luật; dùng hình phạt tiền đối với trẻ em. Hình thức xử lý kỷ luật là kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng, cộng dồn với quyết định trước đó. Ông T bị xử lý kỷ luật vắng mặt dù đã có mặt đúng giờ và nghiêm túc, đã tuân theo đúng những quy trình, quy định dù vô lý của bà Thúy A và nhà trường. Ngay sau khi bị yêu cầu rời khỏi cuộc họp xử lý kỷ luật, ông T đã lập tức nộp Đơn phản ánh vụ việc đến Ủy ban nhân dân Quận 1 trong cùng ngày 27/3/2019 để phản ánh, ông cũng thông báo trong đơn phản ánh là sẽ không tiếp tục tham dự hai cuộc họp xử lý kỷ luật còn lại vào ngày 28/3/2019 và 01/4/2019. Đồng thời, ông T cũng gửi thư cho hiệu trưởng thông báo sẽ không tiếp tục tham dự hai cuộc họp xử lý kỷ luật còn lại bởi vì cách thức bà hiệu trưởng tiến hành cuộc họp hoàn toàn không dân chủ, không công bằng, cố tình ngăn cản không cho ông có được những quyền và lợi ích mà luật pháp quy định.

- Cuộc họp ngày 28/3/2019 và Quyết định số 114/QĐ-MĐ ký cùng ngày: Bà Trần Thúy An tiếp tục xử lý kỷ luật vắng mặt ông T và ban hành quyết định số 114/QĐ-MĐ ngay trong cuộc họp, nội dung xử lý kỷ luật là vì đã có nhiều hành vi ứng xử, lời nói không phù hợp với đồng nghiệp, cấp trên; bịa đặt, vu khống, xúc phạm đồng nghiệp, cán bộ, cấp trên. Hình thức xử lý kỷ luật là kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng, cộng dồn với hai quyết định trước đó.

- Cuộc họp ngày 01/4/2019 và Quyết định số 119/QĐ-MĐ ký cùng ngày: Bà Trần Thúy A tiếp tục xử lý kỷ luật vắng mặt ông T và ban hành quyết định số 119/QĐ-MĐ ngay, nội dung xử lý kỷ luật là vì trong thời gian chưa được xóa kỷ luật đã thực hiện tái phạm ở mức độ nghiêm trọng các hành vi chống đối; gây rối; không chấp hành, thực hiện nghĩa vụ, mệnh lệnh, yêu cầu của cấp trên, tổ chức, không phục tùng tổ chức; có thái độ vô tổ chức, vô kỷ luật; coi thường kỷ cương, nề nếp, kỷ luật của Trường M và tự ý nghỉ việc không có lý do. Hình thức kỷ luật là sa thải. Ngay sau khi được giao quyết định số 119/QĐ-MP về xử lý kỷ luật sa thải, ông T bị yêu cầu rời khỏi Trường M ngay lập tức, không được nhận lại bất kỳ giấy tờ hay vật dụng cá nhân nào khác và bị cấm quay trở lại trường.

Quá trình từ khi bị tạm đình chỉ công việc cho đến khi bị ra quyết định sa thải, ông T có làm đơn khiếu nại đối với các quyết định tạm đình chỉ này, nhưng hiệu trưởng từ chối giải quyết. Ông T có gửi đơn khiếu nại nhiều lần đến Ủy ban nhân dân Quận 1, nhưng vẫn không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Ủy ban nhân dân Quận 1.

Do bà Trần Thúy A và Trường M đã tiến hành các cuộc họp xử lý kỷ luật và sa thải nguyên đơn trái với quy định của pháp luật, nên nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc bị đơn Trường Trung học cơ sở M hủy bỏ 04 quyết định xử lý kỷ luật gồm: Quyết định số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019, Quyết định số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019, Quyết định số 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019 và Quyết định số 119/QĐ-MĐ ngày 01/4/2019.

- Buộc bị đơn Trường Trung học cơ sở M khôi phục lại toàn bộ công việc và nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

- Buộc bị đơn Trường Trung học cơ sở M thanh toán toàn bộ các khoản lương và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày nguyên đơn không được làm việc. Tiền lương mỗi tháng là 4.531.400 đồng (tính cho tháng 4, 5, 6/2019), tiền lương mỗi tháng từ tháng 7 năm 2019 đến nay là 4.857.400 đồng.

- Yêu cầu bị đơn Trường Trung học cơ sở M bồi thường 02 tháng tiền lương do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, số tiền là 9.714.800 đồng.

****Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Trường Trung học cơ sở M có ông Phạm Thế H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Trường Trung học cơ sở M là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1. Ông Lâm Phan Thiên T là nhân viên làm việc tại Trường M theo chế độ hợp đồng lao động, công việc được giao là hỗ trợ, phục vụ; việc nguyên đơn cho rằng có ký Hợp đồng làm việc với Ủy ban nhân dân Quận 1 là không đúng, vì Hợp đồng số 03/HĐLĐ - MĐ ngày 01/9/2005 được ký giữa Phòng Giáo dục Quận 1 và ông T không phải là hợp đồng làm việc, mà là một hợp đồng lao động có thời hạn 9 tháng.

Trong quá trình làm việc, trải qua nhiều thời kỳ hiệu trưởng khác nhau, ông T đã có những hành vi vi phạm được ghi nhận. Trong thời gian từ tháng 10/2018 đến hết tháng 3/2019, ông T có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật ở mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và hoạt động của Trường M nói chung và các giáo viên của nhà trường nói riêng. Trường M đã tiến hành xử lý kỷ luật ông T theo quy định và ra 04 quyết định xử lý kỷ luật bao gồm: Quyết định số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019, Quyết định số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019, Quyết định số 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019 và Quyết định số 119/QĐ-MĐ ngày 01/4/2019.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Trường Trung học cơ sở M không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện trên, bởi lẽ:

Trước khi tiến hành xử lý kỷ luật ông T, Hội đồng Nhà trường ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 14/01/2019 về việc điều tra hành vi bịa đặt, vu khống, đưa thông tin sai sự thật, xúc phạm đồng nghiệp, cấp trên, dùng lời lẽ không phù hợp, v.v. Các hành vi vi phạm của ông T thể hiện tại nội dung Đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân Quận 1 ngày 13/11/2018 và Đơn yêu cầu giải trình ngày 29/11/2018. Quá trình thực hiện việc điều tra xác minh được tiến hành bởi bộ phận, tổ, nhóm chức năng và được thực hiện bởi những người có chức năng, quyền hạn do cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường bầu ra hoặc được cơ quan cấp trên chỉ định bổ nhiệm. Việc thực hiện điều tra, xác minh, xử lý kỷ luật được tiến hành theo quy định của luật pháp, nội quy của trường, ngành giáo dục. Nhà trường đã thực hiện trách nhiệm chứng minh lỗi và được sự đồng thuận của Công đoàn, Thanh tra nhân dân trước khi đưa ra quyết định mức kỷ luật đối với từng hành vi vi phạm cụ thể của ông T.

Sau khi xác định được các hành vi vi phạm, nhà trường đã tiến hành 04 buổi xử lý kỷ luật lao động đối với ông T. Trước khi tiến hành mọi phiên họp xử lý kỷ luật lao động, nhà trường đều có gửi thông báo mời tham dự, tham gia cho nguyên đơn bằng nhiều hình thức như nhắn tin vào số điện thoại mà ông T đã đăng ký để liên lạc với nhà trường, gửi thư đảm bảo, phát chuyển nhanh có hồi báo đến địa chỉ nhà ông T, ông T đã nhận được mọi văn bản và thông báo trên, thể hiện ở các biên bản làm việc có chữ ký của ông T. Đồng thời, gửi thông báo mời các cơ quan, tổ chức có liên quan như Phòng Nội vụ Quận 1, Phòng Giáo dục Quận 1, Đại diện công đoàn, Thanh tra nhân dân và mời hàng chục cán bộ, giáo viên đến tham gia với tư cách là người làm chứng và được niêm yết công khai tại nơi làm việc. Nội dung các thông báo đều nêu rõ: Ông T có quyền mời luật sư tham dự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Các thông báo đã được gửi đến các cá nhân, tổ chức có liên quan. Nguyên đơn và luật sư đều đã xác nhận trên văn bản, việc nhận được các thông báo này, và xác nhận sẽ tham gia. Tuy nhiên, cả luật sư và ông T chỉ tham gia một buổi xử lý kỷ luật, sau đó không tham gia nữa.

Khi tiến hành họp xử lý kỷ luật, các thành phần được mời đều tham dự đầy đủ, ngoại trừ nguyên đơn và luật sư của nguyên đơn. Do đó, nhà trường buộc phải xử lý kỷ luật vắng mặt nguyên đơn. Tại các buổi xét xử lý kỷ luật ông T,

nhà trường đã thực hiện theo đúng quy định của luật pháp và ban hành các Quyết định xử lý kỷ luật số 80 ngày 15/3/2019 kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng, Quyết định xử lý kỷ luật số 110 ngày 27/3/2019 kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng, Quyết định xử lý kỷ luật số 114 ngày 28/3/2019 kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng và Quyết định xử lý kỷ luật số 119 ngày 01/4/2019 sa thải ông T.

Mặt khác, nhà trường không xé nhỏ các hành vi vi phạm của ông T để xử lý kỷ luật riêng biệt, bởi các lẽ:

Pháp luật không có quy định giới hạn số lần tổ chức thực hiện xử lý kỷ luật trong một khoảng thời gian nhất định.

Trong quá trình xác minh, tiến hành xử lý kỷ luật các hành vi vi phạm kể trên, mặc dù đang trong thời gian tạm đình chỉ công tác, nhưng ông T vẫn được nhận đủ lương. Tuy nhiên, ông T không hợp tác, không tuân theo triệu tập của trường; nhiều lần, liên tục thể hiện thái độ ứng xử và giao tiếp không đúng mực, chống đối, bất tuân, thiếu tôn trọng đồng nghiệp cấp trên, tổ chức, v.v. Do đó, nhà trường buộc phải xử lý kỷ luật ông T về các vi phạm này vào ngày 15/3/2019 và ra Quyết định số 80 ngày 15/3/2019.

Khi nhà trường thực hiện việc xác minh các hành vi trên thì nhóm giáo viên thể dục của nhà trường phản ánh việc ông T tự ý tổ chức thi đấu giải bóng đá để thu tiền của học sinh và yêu cầu nhà trường xử lý. Tại thời điểm đó, xét thấy, ông T tự ý tổ chức trái phép giải bóng đá để thu tiền học sinh vào ngày 20/11/2018 là còn thời hạn xử lý kỷ luật. Do đó nhà trường thành lập tổ xác minh để xác định hành vi vi phạm. Khi có đủ chứng cứ về hành vi vi phạm thì xử lý kỷ luật bằng Quyết định số 110 ngày 27/3/2019.

Sau ngày 15/3/2019, ông T vẫn tiếp tục thực hiện nhiều hành vi thể hiện thái độ ứng xử và giao tiếp không đúng mực, chống đối, bất tuân, thiếu tôn trọng đồng nghiệp cấp trên, tổ chức... tiếp tục vi phạm các quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 7, khoản 1, 2 Điều 8 Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và khoản 2 Điều 4 Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Trung học cơ sở M. Do đây là hành vi phạm đã bị xử lý kỷ luật và đang trong thời gian đang bị kỷ luật. Hàng loạt hành vi tái phạm sau ngày 15/3/2019 đã được xác lập bằng biên bản vi phạm. Xét thấy đây là hành vi cố ý tái phạm nhiều lần nên Nhà trường buộc phải tiếp tục xử lý kỷ luật vào ngày 01/4/2019 và áp dụng hình thức sa thải.

Việc xử lý kỷ luật ông T 04 lần trong khoảng thời gian từ 08/3/2019 đến 01/4/2019 là do ông T liên tục có nhiều nhóm hành vi vi phạm nối tiếp nhau, buộc Nhà trường phải phân định từng sự việc, hành vi, vấn đề khác nhau, vi phạm tới đâu xử lý tới đó; xác định các vi phạm khác nhau trong các sự việc khác nhau, thời điểm khác nhau, không có liên quan với nhau nên xử lý kỷ luật phải tách bạch.

Tại Đơn phản tố đề ngày 10/7/2019 và các Đơn phản tố sửa đổi đề ngày 28/8/2019, 30/9/2019, 11/5/2020 và 19/6/2020, bị đơn có yêu cầu phản tố và được Tòa án thụ lý gồm:

- Buộc ông Lâm Phan Thiên T trả lại cho Trường Trung học cơ sở M số tiền 3.450.000 đồng. Đây là số tiền nguyên đơn đã thu của 97 học sinh ở độ tuổi thiếu nhi, dưới hình thức thu tiền tổ chức giải bóng đá và áp dụng hình phạt bằng tiền đối với thiếu nhi. Nhằm tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín của Trường THCS M, nhà trường đã tạm trích ngân sách hoàn trả cho học sinh (1).

- Buộc nguyên đơn phải rút xuống, xóa bỏ mọi từ ngữ, hình ảnh có thể hiểu không đúng hoặc liên quan, viển vông dẫn đến hình ảnh, tên tuổi của Trường Trung học cơ sở M trên trang Facebook cá nhân của nguyên đơn. Vì có chứa đựng những hình ảnh đồi trụy, khiêu dâm, kích dục ... ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Trường Trung học cơ sở M (2).

- Buộc nguyên đơn phải rút lại, đính chính các nội dung đã bịa đặt, xuyên tạc, đề cập trong: Đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2018; Đơn yêu cầu giải trình ngày 29/11/2018; Đơn khiếu nại ngày 28/12/2018 và các đơn, thư điện tử khác (3).

- Buộc nguyên đơn bồi thường cho Trường Trung học cơ sở M 1.000 đồng vì đã có hành vi kể trên, gây thiệt hại đến hình ảnh, uy tín của nhà trường trên trang Facebook cá nhân đã được lập vi bằng (4).

- Buộc nguyên đơn xin lỗi Trường Trung học cơ sở M bằng văn bản, vì đã có hành vi lợi dụng tư cách cán bộ, giáo viên và danh nghĩa của nhà trường để thực hiện trong khuôn viên nhà trường hành vi trái pháp luật: thu tiền của 97 học sinh ở độ tuổi thiếu nhi, đồng thời, sử dụng hình phạt bằng tiền đối với những học sinh là thiếu nhi phạm lỗi trong thi đấu bóng đá do nguyên đơn tự tổ chức (5).

- Buộc nguyên đơn có nghĩa vụ công khai xin lỗi Trường Trung học cơ sở M vì đã có hành vi, lời lẽ xúc phạm, bôi xấu, bôi nhọ một số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường (6).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có văn bản số 217/MĐ ngày 12/6/2019 đề nghị không tổ chức hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 206 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án không tiến hành hòa giải.

** Tại bản án số 54/2021/LĐ-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, khoản 6 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 125, 126 Bộ luật Lao động năm 2012

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phan Thiên T về việc: Hủy Quyết định xử lý kỷ luật số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019; Quyết định xử lý kỷ luật số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng và Quyết định số 119/QĐ -MĐ ngày 01/4/2019 xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải của Trường Trung học cơ sở M và buộc Trường Trung học cơ sở M nhận nguyên đơn trở lại làm việc, thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc, bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày nguyên đơn không được làm việc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phan Thiên T về việc: Hủy Quyết định số 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng của Trường Trung học cơ sở M.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Trung học cơ sở M về việc: Buộc ông Lâm Phan Thiên T trả lại số tiền 3.450.000 đồng

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Trung học cơ sở M về việc: rút xuống, xóa bỏ mọi từ ngữ, hình ảnh có thể hiểu không đúng hoặc liên quan, viện dẫn đến hình ảnh, tên tuổi của Trường Trung học cơ sở M, trên trang facebook cá nhân của ông Lâm Phan Thiên T; đồng thời buộc ông Lâm Phan Thiên T có nghĩa vụ công khai xin lỗi Trường Trung học cơ sở M vì đã có hành vi, lời lẽ xúc phạm, bôi xấu, bôi nhọ một số cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Trung học cơ sở M.

5. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của Trường Trung học cơ sở M về việc:

Buộc ông Lâm Phan Thiên T phải rút lại, đính chính các nội dung đã bịa đặt, xuyên tạc, đề cập trong: Đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2018; Đơn yêu cầu giải trình ngày 29/11/2018; Đơn khiếu nại ngày 28/12/2018 và các đơn, thư điện tử khác.

Buộc ông Lâm Phan Thiên T bồi thường cho Trường Trung học cơ sở M 1.000 đồng vì đã có hành vi kể trên, gây thiệt hại đến hình ảnh, uy tín của Trường Trung học cơ sở M trên trang facebook cá nhân của ông Lâm Phan Thiên T đã được lập vi bằng.

Buộc ông Lâm Phan Thiên T xin lỗi Trường Trung học cơ sở M bằng văn bản, vì đã có hành vi lợi dụng tư cách cán bộ, giáo viên và danh nghĩa của nhà trường để thực hiện trong khuôn viên nhà trường hành vi trái pháp luật.

5. Các bên thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về án phí: Ông Lâm Phan Thiên T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường Trung học cơ sở M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 02 (hai) yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 600.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005192 ngày 24/10/2019, 0005193 ngày 24/10/2019 và 0005861 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố

Hồ Chí Minh; Trường Trung học cơ sở M được hoàn lại 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T nộp đơn kháng cáo đề ngày 14/12/2021, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Bị đơn Trường Trung học cơ sở M nộp đơn kháng cáo đề ngày 15/12/2021, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn là người kháng cáo ông Lâm Phan Thiên T do người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Bích Thanh Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp luật sư Phan Thế B cùng thống nhất trình bày: Ông T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phan Thiên T về việc: Hủy Quyết định xử lý kỷ luật số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019; Quyết định xử lý kỷ luật số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng và Quyết định số 119/QĐ -MĐ ngày 01/4/2019 xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải của Trường Trung học cơ sở M và buộc Trường Trung học cơ sở M nhận nguyên đơn trở lại làm việc, thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc; bồi thường 02 tháng tiền lương; phụ cấp lương; đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày nguyên đơn không được làm việc”. Căn cứ Hợp đồng lao động ngày 01/6/2006, các quyết định nâng bậc lương từ 2007-2016, quyết định số 12/QĐ-THCS MĐ ngày 01/3/2015, Biên bản cuộc họp Tổ văn phòng ngày 02/11/2018 thì ông T có cơ sở xác định mình là viên chức. Bị đơn là Trường M không có nội quy lao động theo Điều 118, Điều 119 Bộ luật lao động 2012. Trình tự, thủ tục, căn cứ để tiến hành xử lý kỷ luật theo các Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019, số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019, số 119/QĐ-MĐ ngày 01/4/2019 không đúng theo quy định. Do đó, không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Bị đơn Trường Trung học cơ sở M do người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thế H trình bày: Các Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019, số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019, số 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019, số 119/QĐ-MĐ ngày 01/4/2019 là các quyết định có tính liên tục và liên quan với nhau nên các Quyết định số 80, 110, 114 phải qua thủ tục hòa giải cơ sở theo quy định tại Điều 201 Bộ luật lao động 2012. Tòa cấp sơ thẩm không xem xét chứng cứ do bị đơn cung cấp chứng minh nguyên đơn lợi dụng danh nghĩa nhà trường để tự ý tổ chức giải bóng đá; Không xem xét hậu quả tác hại từ việc trang facebook của nguyên đơn chứa đựng những hình ảnh khiêu dâm, đồi bại làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của nhà trường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu phản tố của bị đơn, không chấp nhận

toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T, bị đơn Trường Trung học cơ sở M trong thời hạn luật định, đã tạm ứng án phí theo quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Vĩnh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không rõ lý do, dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Vĩnh Th.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T:

Trường Trung học cơ sở M được thành lập theo Quyết định số 118/QĐ-UB ngày 21/02/1998 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp giáo dục được Nhà nước cấp kinh phí để hoạt động. Ngày 20/12/2016, UBND Quận 1 có Quyết định số 2189/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ T chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cho Trường M. Do đó, kỷ luật lao động tại trường được quy định và thể hiện tại Điều lệ Trường THCS, THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố) và Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường M (Ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-THCSMĐ ngày 29/10/2018 của Hiệu trưởng Trường M). Các quy định trên được phổ biến rộng rãi trên website của Trường M, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và công chức, viên chức, người lao động của Trường M đã được phổ biến cũng như truy cập và được xem là nội quy lao động của Trường M.

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có cơ sở xác định: Ông T và Trường M ký các hợp đồng lao động sau: Hợp đồng làm việc ngày 01/9/2005, công việc giám thị, thử việc 02 tháng, thời gian thử việc từ 01/9/2005 đến 31/10/2005; Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01/9/2005 đến 31/5/2006 được ký ngày 01/9/2005 giữa Phòng Giáo dục – Đào tạo Quận 1 với ông T. Ngày 01/6/2006, Trường M ký tiếp với ông T hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/6/2006 đến 31/5/2007. Sau khi hợp đồng ngày 01/6/2006 hết hạn, các bên không ký tiếp hợp đồng lao động nào khác, ông T vẫn tiếp tục làm việc tại Trường M cho đến thời điểm bị chấm dứt hợp đồng lao động, nên hợp đồng lao động của ông T là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động 2012.

Ngày 06/8/2018, Trường M có Quyết định số 91/QĐ-MĐ bổ nhiệm ông T làm Tổ trưởng Tổ văn phòng, ngày 27/12/2018 Trường M ban hành Quyết định số 218/QĐ-MĐ miễn nhiệm Tổ trưởng Tổ văn phòng của ông T. Như vậy, vị trí công tác của ông T tại Trường M đến thời điểm xử lý kỷ luật là “Giám thị”.

Theo Công văn số 94/GDDĐT ngày 12/12/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thì ngoài các hợp đồng lao động mà ông T ký với Hiệu trưởng Trường M hoặc Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 1 thì ông T không tham gia bất kỳ đợt xét tuyển hoặc thi tuyển viên chức, cũng như không được đưa ra sát hạch chuyển ngạch viên chức. Mặt khác, hợp đồng làm việc lần đầu bản chất là hợp đồng thử việc thời hạn 02 tháng, trong khi thời gian tập sự của viên chức theo quy định là từ 03 tháng đến 12 tháng. Xét, khi tham gia ký kết, các bên đều tự nguyện, việc ký kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận hiệu lực của hợp đồng lao động này. Bên cạnh đó, sau khi hợp đồng lao động ngày 01/9/2005 hết hạn, hai bên còn ký kết với nhau hợp đồng lao động ngày 01/6/2006 thời hạn lao động là 01 năm. Trong quá trình làm việc tại Trường M, ông T đã được nâng bậc lương 08 lần, mỗi lần cách nhau 02 năm áp dụng theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2003 về cán bộ, công chức quy định viên chức là *“Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch viên chức hoặc giao giữ một nhiệm vụ thường xuyên trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội”*.

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 3 như sau: “Tuyển dụng” là việc tuyển người theo hình thức hợp đồng làm việc trong biên chế ở đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thông qua thi hoặc xét tuyển.

Căn cứ Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, không quy định biên chế giám thị. UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 5344/UBND-VX chấp thuận đề nghị của liên

Sở Giáo dục – Đào tạo và Nội vụ về định biên ở mức 06 lớp/giám thị. Tuy nhiên, sau đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5615/QĐ-UBND bãi bỏ CV 5344 này. Đồng thời, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng không có quy định về chức danh giám thị trong vị trí việc làm tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Từ đó xác định pháp luật về giáo dục chưa có quy định về giám thị là một nhiệm vụ thường xuyên trong đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2003.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc xác định có phải là viên chức hay không cần căn cứ vào vị trí làm việc, công việc đảm nhận và hình thức tuyển dụng, không căn cứ vào các chế độ và quyền lợi ghi trong hợp đồng. Việc giao kết và thực hiện hợp đồng lao động nhưng áp dụng cách tính lương, thang lương, bảng lương và trình tự nâng bậc lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 là không trái nguyên tắc tôn trọng sự tự do thỏa thuận của người lao động và người sử dụng lao động, không trái với quy định của Bộ luật Lao động và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013. Từ đó, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ pháp luật lao động và được điều chỉnh bởi Bộ luật Lao động.

[3.1.1] Xét Quyết định số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019 (*gọi tắt là Quyết định 80*) kỷ luật nguyên đơn về hành vi chống đối, gây rối, không chấp hành, thực hiện nghĩa vụ, mệnh lệnh, yêu cầu của cấp trên, tổ chức; thiếu tôn trọng đồng nghiệp; có thái độ vô tổ chức, vô kỷ luật, coi thường kỷ cương, kỷ luật của nhà trường và tự ý nghỉ việc không có lý do với hình thức kỷ luật kéo dài thời hạn nâng bậc lương 06 tháng.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp xử lý kỷ luật lao động:

Ngày 08/03/2019, Hiệu trưởng Trường M ban hành Thông báo số 68/TB-MĐ về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông Lâm Phan Thiên T vào lúc 14 giờ ngày 15/3/2019. Ngày 10/3/2019 và ngày 13/3/2019, nguyên đơn nộp cho Trường M văn bản xác nhận đã được nhận Thông báo trên và đề nghị dời ngày với lý do luật sư của nguyên đơn bận tham gia trong một phiên tòa khác, nhưng không cung cấp được T liệu chứng cứ chứng minh, đồng thời, nhà trường có thông báo số 72/TB-MĐ ngày 12/3/2019 không chấp nhận đề nghị thay đổi thời gian họp. Do đó, Nhà trường xử lý kỷ luật vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại quy định tại Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Thành phần tiến hành phiên họp xử lý kỷ luật lao động đúng theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành Công đoàn và những người có liên quan, quyết định xử lý kỷ luật lao động được Hiệu trưởng ban hành là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu xử lý kỷ luật lao động: Biên bản vi phạm ngày 08/3/2019, ngày 15/3/2019 bị đơn ra Quyết định kỷ luật lao động là còn thời hiệu xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại Điều 124 Bộ luật lao động 2012.

Căn cứ xử lý kỷ luật:

Theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 14/01/2019 của Hội đồng trường của Trường M, Hiệu trưởng Trường M ban hành các Quyết định số 10/QĐ-MĐ ngày 15/01/2019 về việc tạm đình chỉ công việc của ông T trong thời hạn 15 ngày để điều tra, xác minh một số hành vi “*vu khống, đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, bóp méo chủ trương, chính sách của nhà trường, không chấp hành chỉ đạo, yêu cầu của lãnh đạo, cấp trên và tổ chức; cố ý làm trái, sử dụng ngôn từ, lời lẽ không phù hợp với văn hóa giáo dục, xúc phạm đồng nghiệp, cấp trên*”; Quyết định số 35/QĐ-MĐ ngày 31/01/2019, gia hạn tạm đình chỉ công việc của ông T trong thời hạn 30 ngày và Quyết định số 59/QĐ-MĐ ngày 01/3/2019, gia hạn tạm đình chỉ công việc của ông T từ ngày 03/3/2019 đến 01/4/2019. Đồng thời, Hiệu trưởng Trường M cũng ban hành Quyết định thành lập ban điều tra xác minh. Trong thời gian tạm đình chỉ công việc, ông T được nhận 50% tiền lương, tuy nhiên, thực tế nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận là ông T vẫn được nhận đủ 100% tiền lương. Đồng thời, trong thời gian này, ông T phải có trách nhiệm giữ liên lạc với nhà trường và có mặt kịp thời để phục vụ việc điều tra, xác minh. Nhà trường đã nhiều lần trực tiếp giao giấy mời, giấy triệu tập nhưng ông T không nhận và yêu cầu gửi bằng đường bưu điện, khi nhận được giấy mời ông T không đến là thể hiện sự không chấp hành kỷ luật lao động, không chấp hành nhiệm vụ của Hiệu trưởng giao. Do đó, bị đơn áp dụng khoản 2 Điều 125 Bộ luật lao động 2012 để áp dụng hình thức kỷ luật lao động kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng đối với các hành vi trên của ông T là có căn cứ.

[3.1.2] Xét Quyết định xử lý kỷ luật số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp xử lý kỷ luật lao động:

Ngày 21/3/2019, Hiệu trưởng Trường M ban hành Thông báo số 99/TB-MĐ về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông T vào lúc 08 giờ ngày 28/3/2019 và Thông báo số 101/TB-MĐ về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông Lâm Phan Thiên T vào lúc 08 giờ ngày 27/3/2019. Ngày 23/3/2019, ông T có thư xác nhận sẽ tham dự các buổi họp xử lý kỷ luật, thành phần tiến hành phiên họp xử lý kỷ luật lao động đúng theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành Công đoàn và những người có liên quan, quyết định xử lý kỷ luật lao động được Hiệu trưởng ban hành là đúng thẩm quyền.

Tại 02 cuộc họp xử lý kỷ luật này, ông T và Luật sư của ông T có tham gia phiên họp, nhưng rời cuộc họp, không ký tên vào biên bản ngày 27/3/2019 và không tham gia phiên họp ngày 28/3/2019; Nhà trường vẫn tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật là đúng quy định khoản 2 và 3 Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-

CP ngày 12/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Về thời hiệu xử lý kỷ luật lao động: Theo Vi bằng số 2149/2020/VB/TPLQ5 ngày 01/7/2020 do Văn phòng Thừa phát lại Quận 5 lập, đối chiếu với các T liệu khác trong hồ sơ vụ án, xác định ông T tổ chức 02 giải bóng đá gồm: Teachers' day K8 League từ ngày 10/11/2018 đến ngày 24/11/2018 và K7 – Merry Xmas 2018 từ ngày 02/12/2018 đến ngày 20/01/2019. Đến ngày 27/3/2019, bị đơn ra Quyết định kỷ luật lao động là còn thời hiệu xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại Điều 124 Bộ luật Lao động.

Căn cứ xử lý kỷ luật:

Xét, Hiệu trưởng nhà trường có công văn số 186/TB-MĐ ngày 12/11/2018 về việc không tổ chức giải TDTT nội dung *“Dịp 20/11 năm nay, Trường M ...không tổ chức giải bóng đá. Các giải bóng đá nói riêng và giải thể dục thể thao nói chung không do nhà trường và nhóm thể dục tổ chức mà các em học sinh trong nhà trường tham gia thi đấu, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm trước phụ huynh và học sinh”*. Tại phiên tòa, ông T xác nhận lấy danh nghĩa cá nhân để tổ chức 02 giải bóng đá: Teacher's day K8-2018 và K7-Merry X-mas 2018 Cup. Phía bị đơn cung cấp các Phiếu xác minh đối với học sinh tham gia giải bóng đá xác nhận có nộp tiền cho ông T.

Xét thấy, nhà trường chỉ được phép thu học phí theo Điều 105 Luật Giáo dục; được phép thu tiền học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số: 2499/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thu hộ Bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm y tế. Do đó, hành vi tự tổ chức giải bóng đá của ông T mặc dù thi đấu ngoài giờ học ngoài trường và vào ngày nghỉ, nhưng không được sự chấp thuận của Nhà trường, tự ý trực tiếp thu tiền của học sinh không theo quy định được xem là hành vi có lỗi.

Căn cứ pháp lý đề bị đơn ban hành Quyết định số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019 là ông T có hành vi lợi dụng danh nghĩa, hình ảnh, tài sản, tài nguyên của Trường M để lừa dối, lôi kéo học sinh tham gia giải bóng đá do ông T tự tổ chức trái phép, thu tiền của học sinh ở độ tuổi trẻ em trái pháp luật, dùng hình phạt tiền đối với trẻ em là quy định tại điểm h khoản 1 Điều 118 Luật Giáo dục và khoản 1, 2 Điều 8, khoản 7 Điều 9, khoản 2, 5 Điều 10 Quy tắc ứng xử. Do đó, bị đơn áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 125 Bộ luật lao động 2012 để áp dụng hình thức kỷ luật lao động kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng đối với các hành vi trên của nguyên đơn là có cơ sở.

[3.1.3] Xét Quyết định số 119/QĐ -MĐ ngày 01/4/2019 xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục hợp xử lý kỷ luật lao động:

Ngày 21/3/2019, Hiệu trưởng Trường M ban hành Thông báo số 102/TB-MĐ về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông T vào lúc 08 giờ ngày 01/4/2019. Ngày 23/3/2019, ông T có thư xác nhận sẽ tham dự các buổi họp xử lý kỷ luật,

ông T và Luật sư của ông T vắng mặt tại cuộc họp, Nhà trường vẫn tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật, thành phần tiến hành phiên họp xử lý kỷ luật lao động đúng theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện người sử dụng lao động, đại diện ban chấp hành Công đoàn và những người có liên quan, quyết định xử lý kỷ luật lao động được Hiệu trưởng ban hành là đúng thẩm quyền, đúng quy định Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Căn cứ xử lý kỷ luật:

Trong quá trình phát hiện vi phạm và xử lý kỷ luật ông T, Trường M đã ban hành Thông báo về việc tiến hành 03 cuộc họp xử lý kỷ luật đối với nguyên đơn vào các ngày 27/3/2019, 28/3/2019 và ngày 01/4/2019 để ban hành 03 Quyết định xử lý kỷ luật lao động 110/QĐ-MĐ, Quyết định 114/QĐ-MĐ và Quyết định số 119/QĐ-MĐ, các hành vi vi phạm này dù không xảy ra cùng một thời điểm, nhưng các hành vi này xảy ra đồng thời trong một khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến 21/3/2019.

Sau buổi họp xử lý kỷ luật ngày 15/3/2019, văn thư của Trường M có nhắn tin cho ông T yêu cầu 08 giờ ngày 16/3/2019 đến trường để nhận Quyết định và biên bản xử lý kỷ luật số 80/QĐ-MĐ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T xác nhận có nhận được tin nhắn nhưng không đến vì ngày 16/3/2019 là ngày thứ 7, không phải ngày làm việc; Cùng ngày 15/3/2019, Trường M có giấy triệu tập ông T đến trường vào lúc 14 giờ 18/3/2019 để làm việc với Ban điều tra về hành vi tự ý thu tiền đá bóng của học sinh (trường gửi đi vào ngày 16/3/2019), tại phiên tòa sơ thẩm ông T xác nhận có nhận được giấy triệu tập này vào lúc 13 giờ ngày 18/3/2019, vì nhận được trước 01 tiếng đồng hồ, ông không có đủ thời gian để chuẩn bị, nên ông không đến trường tham dự buổi xác minh, điều tra của Trường, các buổi triệu tập sau đó của nhà trường ông T có mặt. Việc ông T vắng mặt theo giấy mời, giấy triệu tập của Trường M với lý do nêu trên không được xem là nghỉ việc có lý do chính đáng theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật lao động.

Xét, ông T đã bị Trường M xử lý kỷ luật buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng theo Quyết định số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019 vì có hành vi tự ý nghỉ việc; nay Trường M mời ông T đến để tiến hành xác minh theo nghị quyết của Hội đồng nhà trường, ông T đã nhận được giấy mời mà không đến là vi phạm về thời gian làm việc trong thời gian đang tạm đình chỉ công việc và được xem là tự ý nghỉ việc không có lý do, vì thời gian nhà trường mời ông T đến làm việc đều thuộc giờ hành chính, không rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hay ngày nghỉ lễ theo quy định. Quyết định 80, 110, 114 mặc dù có hành vi trùng lặp nhưng hình thức xử lý kỷ luật cao nhất là kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng; Quyết định số 119/QĐ-MĐ nhà trường áp khoản 2 Điều 126 Bộ luật lao động 2012: “ *Người lao động bị xử lý kỷ*

luật kéo dài thời hạn nâng lương mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật mà tái phạm” để xử lý kỷ luật sa thải ông T vì trong thời gian đang chấp hành Quyết định 80 mà vẫn tái phạm là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trường Trung học cơ sở M:

[3.2.1] Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng các Quyết định số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019, Quyết định 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019, Quyết định 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019 của Trường M là quyết định xử lý kỷ luật buộc kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng thuộc trường hợp phải qua hòa giải của hòa giải viên lao động mới đủ điều kiện khởi kiện. Xét, ông T yêu cầu hủy 03 quyết định xử lý kỷ luật trên và Quyết định số 119/QĐ-MĐ ngày 01/4/2019 xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, các quyết định này có tính liên tục và liên quan với nhau. Do đó không cần phải qua thủ tục hòa giải cơ sở của hòa giải viên lao động theo điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 201 Bộ luật lao động 2012.

[3.2.2] Đối với yêu cầu buộc ông Lâm Phan Thiên T trả lại cho Trường Trung học cơ sở M số tiền 3.450.000 đồng là tiền ông T đã thu của 97 học sinh dưới hình thức thu tiền tổ chức giải bóng đá:

Ngày 18/3/2019, bị đơn ban hành Quyết định số 91/QĐ-MĐ về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục, theo đó *“Buộc ông Lâm Phan Thiên T phải hoàn trả ngay, vô điều kiện toàn bộ số tiền đã tự ý thu không đúng quy định trong khuôn viên của trường, của 101 học sinh trường THCS Minh Đức đã tham gia giải bóng đá do ông T tự tổ chức nhưng lợi dụng danh nghĩa nhà trường.... trước 10 giờ ngày 21/3/2019. Nhà trường sẽ thực hiện việc trả lại cho từng em học sinh số tiền trên...”*. Theo khoản 2 Điều 131 Bộ luật Lao động 2012: *“Về trình tự, thủ tục, thời hiệu xử lý việc bồi thường thiệt hại được áp dụng theo quy định tại Điều 123 và Điều 124 của Bộ luật này”* thì việc nhà trường ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục trước khi ban hành Quyết định xử lý kỷ luật là không đúng trình tự thủ tục. Ngày 21/3/2019, nhà Trường lập danh sách nhận lại tiền tham gia giải bóng đá đối với 99 em học sinh với tổng số tiền 3.450.000 đồng, chỉ có sự chứng kiến của giáo viên chủ nhiệm, ban giám hiệu là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật dân sự quy định: *“Giao dịch dân sự của người chưa đủ 16 tuổi do người đại diện theo pháp luật của người đó xác lập, thực hiện”*. Do đó, không có căn cứ để buộc ông T phải hoàn trả số tiền trên lại cho Trường M.

[3.2.3] Đối với yêu cầu buộc nguyên đơn phải rút xuống, xóa bỏ mọi từ ngữ, hình ảnh có thể hiểu không đúng hoặc liên quan, viển vông đến hình ảnh, tên tuổi của Trường Trung học cơ sở M trên trang Facebook cá nhân của nguyên đơn đồng thời buộc nguyên đơn có nghĩa vụ công khai xin lỗi Trường Trung học cơ sở M vì đã có hành vi, lời lẽ xúc phạm, bôi xấu, bôi nhọ một số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều xác định nickname trên mạng xã hội Facebook của ông T là *“Lâm Phan Thiên T”*; nickname *“Thiên Lâm”* là của em gái ông T tên Lâm Bích Thanh Th. Theo Vi bằng số 132/2019/VB-VPTPLBT

ngày 25/3/2019 của Văn phòng Thừa phát lại quận Bình Thạnh lập, từ trang 11 đến trang 17 thì ông T không chia sẻ các bài viết của nickname “*Thiên Lâm*” trên trang Facebook của ông T mà ông T được “gắn thẻ” bởi nickname “*Thiên Lâm*”, như vậy người đăng bài viết không phải là ông T. Do đó không có căn cứ để buộc ông T gỡ bài viết và xin lỗi công khai theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Dân sự.

[3.3] Từ những phân tích trên, có cơ sở không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị, do đó căn cứ quy định tại Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, giữ nguyên toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 54/2021/LĐ-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.4] Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T không phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị đơn Trường Trung học cơ sở M phải chịu án phí sơ thẩm đối với 02 yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 600.000 đồng theo quy định pháp luật.

Án phí lao động phúc thẩm: do giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí. Tuy nhiên nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, bị đơn Trường Trung học cơ sở M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 32, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 125, Điều 126 Bộ luật Lao động 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phan Thiên T, bị đơn Trường Trung học cơ sở M làm trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

* Về nội dung: Giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm số 54/2021/LĐ-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phan Thiên T về việc: Hủy Quyết định xử lý kỷ luật số 80/QĐ-MĐ ngày 15/3/2019; Quyết định xử lý kỷ luật số 110/QĐ-MĐ ngày 27/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng và Quyết định số 119/QĐ -MĐ ngày 01/4/2019 xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải của Trường Trung học cơ sở M; Buộc Trường Trung học cơ sở M nhận nguyên đơn trở lại làm việc; Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc; Bồi thường 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày nguyên đơn không được làm việc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phan Thiên T về việc: Hủy Quyết định số 114/QĐ-MĐ ngày 28/3/2019 buộc kéo dài thời hạn nâng lương 6 tháng của Trường Trung học cơ sở M.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Trung học cơ sở M về việc: Buộc ông Lâm Phan Thiên T trả lại số tiền 3.450.000 đồng; Buộc ông T rút xuống, xóa bỏ mọi từ ngữ, hình ảnh có thể hiểu không đúng hoặc liên quan, viện dẫn đến hình ảnh, tên tuổi của Trường Trung học cơ sở M, trên trang facebook cá nhân của ông Lâm Phan Thiên T; đồng thời buộc ông Lâm Phan Thiên T có nghĩa vụ công khai xin lỗi Trường Trung học cơ sở M vì đã có hành vi, lời lẽ xúc phạm, bêu xấu, bôi nhọ một số cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Trung học cơ sở M.

4. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của Trường Trung học cơ sở M về việc:

Buộc ông Lâm Phan Thiên T phải rút lại, đính chính các nội dung đã bịa đặt, xuyên tạc, đề cập trong: Đơn khiếu nại đề ngày 29/11/2018; Đơn yêu cầu giải trình ngày 29/11/2018; Đơn khiếu nại ngày 28/12/2018 và các đơn, thư điện tử khác.

Buộc ông Lâm Phan Thiên T bồi thường cho Trường Trung học cơ sở M 1.000 đồng vì đã có hành vi kể trên, gây thiệt hại đến hình ảnh, uy tín của Trường Trung học cơ sở M trên trang facebook cá nhân của ông Lâm Phan Thiên T đã được lập vi bằng.

Buộc ông Lâm Phan Thiên T xin lỗi Trường Trung học cơ sở M bằng văn bản, vì đã có hành vi lợi dụng tư cách cán bộ, giáo viên và danh nghĩa của nhà trường để thực hiện trong khuôn viên nhà trường hành vi trái pháp luật.

5. Các bên thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lâm Phan Thiên T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường Trung học cơ sở M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 600.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005192 ngày 24/10/2019, 0005193 ngày 24/10/2019 và 0005861 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh; Trường Trung học cơ sở M được hoàn lại 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí phúc thẩm: Ông Lâm Phan Thiên T không phải chịu. Trường Trung học cơ sở M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0005274 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Trường Trung học cơ sở M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hiền